

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Ông Ngô Văn Đơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trương Thị Mỹ Y và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2012/HSST; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại đến nay; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Kinh doanh Vàng và Cầm đồ Kim N1; trụ sở: Số 1249 P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1957, nơi cư trú: Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/01/2020); vắng mặt.

Người làm chứng: Huỳnh Thị P, Phạm Thành S, Phạm Thành N1; tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách đánh tráo vàng giả để lấy vàng thật. Thực hiện ý định trên, khoảng 20 giờ ngày 18/01/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 43H5 - 71 đi từ phòng trọ ở khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên đến tiệm vàng Kim N1 tại số 1249 đường Võ Nguyên Giáp, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N gặp và hỏi bà Huỳnh Thị P “có bán nhẫn vàng loại 03 chỉ không?” thì bà P trả lời “có” và lấy 01 nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 03 chỉ, mặt trong có in chữ “KIM N1 24K 9999 VTĐT 30” đưa cho N xem và đeo thử thì N đồng ý mua. Lúc này, bà P bỏ chiếc nhẫn vàng vào hộp giấy thì N kêu bà P bỏ chiếc nhẫn vào túi bằng vải. Bà P bỏ nhẫn vào túi vải rồi đưa cho N và báo giá 13.080.000 đồng. N lấy trong túi quần 2.200.000 đồng đưa cho bà P đếm. Lợi dụng lúc bà P đang đếm tiền, N đánh tráo chiếc nhẫn trong túi vải bằng một chiếc nhẫn khác mà N đem theo rồi bỏ chiếc nhẫn của bà P đưa vào túi quần. Lúc này, bà P đếm tiền xong và báo cho N biết là tiền N đưa không đủ. N lấy 01 thẻ ATM và kêu bà P rút tiền. Bà P ra giá phụ thu là 3.000 đồng/1.000.000 đồng thì N không đồng ý và nói ra ngoài rút tiền trả cho bà P. N đặt túi vải trên tủ kính trả lại cho bà P và lấy lại 2.200.000 đồng rồi nhanh chóng đi ra xe mô tô để tẩu thoát. Bà P nghi ngờ N nên mở chiếc túi vải ra kiểm tra thì phát hiện chiếc nhẫn N trả không phải nhẫn của tiệm mình nên tri hô “cướp, cướp”. Ông Phạm Thành N1 và ông Phạm Thành Sơn nghe tiếng tri hô nên cùng người dân đuổi theo thì N vứt chiếc nhẫn vàng vừa lấy của bà P xuống đường. Ông Sơn nhặt được nhẫn và giao lại cho ông N1, còn N tiếp tục bỏ chạy. Trong lúc bị người dân truy đuổi, N lấy bình xịt hơi cay để xịt vào người dân nhằm ngăn cản sự truy đuổi. Lúc này, Công an phường Hòa Phú đang tuần tra thì nghe tiếng truy hô của người dân nên đuổi theo và bắt giữ được N.

Ngày 19/02/2020, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 nhẫn vàng 24K 9999, trọng lượng 03 chỉ có giá trị 13.020.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Nguyên đơn dân sự không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Một nhẫn vàng 24K 9999, mặt trong có in chữ “KIM N1 24K 9999 VTĐT 30” là tài sản của tiệm vàng Kim N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại tài sản trên cho nguyên đơn dân sự theo Quyết định xử lý vật chứng số 80 ngày 02/5/2020.

Một nhẫn trơn ký hiệu 9999 bằng kim loại màu vàng (thành phần chủ yếu là đồng, kẽm), 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dame, màu đen, biển số 43H5-71XX, số khung 34013XX, số máy 40130XX và 2.200.000 đồng bị cáo N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự.

Đối với hành vi bị cáo N sử dụng bình xịt hơi cay khi bị truy đuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.000.000 đồng.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 194/CT-VKS – HS ngày 01/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nhẫn trơn ký hiệu 9999 bằng kim loại màu vàng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dame, màu đen, biển số 43H5-71XX, số khung 34013XX, số máy 40130XX và số tiền 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận: Ngày 18/01/2020, tại tiệm vàng Kim N1, số 1249 đường V, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã có hành vi gian dối trá dối vàng giả để chiếm đoạt 01 nhẫn vàng loại 24K trọng lượng 03 chỉ, trị giá 13.020.000 đồng của Công ty TNHH Kinh doanh Vàng và Cẩm đồ Kim N1. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt 01 nhẫn vàng trọng lượng 3 chỉ trị giá 13.020.000 đồng của Công ty TNHH Kinh doanh Vàng và Cẩm đồ Kim N1. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền

sở hữu tài sản hợp pháp của công ty được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho nguyên đơn dân sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về hành vi cố ý gây thương tích.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 nhẫn trơn ký hiệu 9999 bằng kim loại màu vàng (thành phần chủ yếu đồng, kẽm) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dame, màu đen, biển số 43H5-7188 (số khung 3401300, số máy 4013000) và số tiền 2.200.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 nhẫn trơn ký hiệu 9999 bằng kim loại màu vàng, có thành phần kim loại chủ yếu là đồng và kẽm.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Dame, màu đen, biển số 43H5-71XX (số khung 34013XX, số máy 40130XX) và 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 163.20 ngày 01/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một ngày 01/7/2020 tại Kho bạc Nhà nước Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp

Ngô Văn Đơn

Cao Nhật Thanh